TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2025/DS-ST Ngày: 07-7-2025 V/v tranh chấp đòi lại tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hoàn;

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp *"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị B, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Có mặt)

- *Bị đơn:*

+ Anh Phan Văn L, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

+ Chị Hồ Thị Ánh L1, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, chị Võ Thị B trình bày: Giữa chị và chị Hồ Thị Ánh L1, anh Phan Văn L có bà con bạn dì ruột với nhau, nên chị có cho chị L1, anh L mượn 02 chỉ vàng 24K để chị L1 mua đồ sửa xe cho con của chị L1, anh L. Chị L1 có làm giấy mượn vàng ghi ngày 10-10-2023 âm lịch và ký tên, hứa trong khoảng thời gian từ nửa tháng đến 01 tháng sẽ trả lại, không tính lãi. Khi đến hạn, chị L1, anh L không

trả lại vàng, chị có gọi điện thoại đòi nhiều lần nhưng không được, và khoảng 6-7 tháng sau ngày mượn, chị trực tiếp đến nhà chị L1, anh L để đòi nhưng phía bị đơn không trả. Do đó, nay chị yêu cầu vợ chồng anh L, chị L1 phải trả lại cho chị 02 chỉ vàng 24K.

Bị đơn, chị Hồ Thị Ánh L1, anh Phan Văn L: Dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị B, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị Võ Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Phan Văn L, chị Hồ Thị Ánh L1 có nghĩa vụ trả cho chị 02 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Võ Thị B khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L phải trả số vàng đã mượn, nên căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Đòi lại tài sản"*. Bị đơn, chị L1, anh L cư trú tại ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[2] Bị đơn, chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Võ Thị B yêu cầu chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L trả 02 chỉ vàng 24K và có cung cấp "Giấy mượn vàng" ghi ngày 10-10-2023 âm lịch. Theo nội dung của giấy mượn vàng thể hiện chị L1 có mượn chị B 02 chỉ vàng 24K và có ký tên, không ghi thời gian trả. Theo chị B thì chị L1 mượn vàng để phục vụ cho nhu cầu chung của gia đình, chồng chị Lụa là anh L biết việc chị L1 mượn vàng của chị B; chị L1 hứa hẹn trong khoảng thời gian từ 15-30 ngày, kể từ ngày mượn sẽ trả lại nhưng đến nay chị L1, anh L vẫn chưa trả. Phía chị L1, anh L không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả nợ cho chị B, không có ý kiến

gì phản đối yêu cầu khởi kiện của chị B là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị B là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị B không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tương ứng với giá trị của 02 chỉ vàng 24K vào thời điểm xét xử, theo mức giá bình quân trên thị trường là 10.160.000 đồng/chỉ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị B.

Buộc chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị B 02 (Hai) chỉ vàng 24K (Loại vàng nhẫn).

2. Về án phí:

Chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L phải chịu 1.016.000 (Một triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị B được nhận lại 425.000 (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002951 ngày 25-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trước đây.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự

vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực